

TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI HOA Ở LÂM ĐỒNG

LÊ THỊ NHUẬN

Người Hoa - một trong 54 dân tộc của cộng đồng quốc gia Việt Nam đã và đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Ở ngoài nước, đã có công trình xuất bản về người Hoa tại Việt Nam như “*Người Hoa ở miền Nam Việt Nam*” của Tsai - Maw Kuey (1968)... Ở trong nước, người Hoa được nhắc đến trong các công trình nghiên cứu như “*Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*” của Châu Hải (1992), “*Người Hoa ở Nam Bộ*” của Phan An (2005)... Nhìn chung, giới nghiên cứu mới chỉ đề cập đến văn hoá của người Hoa ở Nam Bộ, mà chưa có công trình nào nghiên cứu về cộng đồng người Hoa ở Lâm Đồng. Do vậy, với nghiên cứu này, chúng tôi sẽ đề cập vấn đề tín ngưỡng của người Hoa ở Lâm Đồng nhằm góp phần cung cấp thêm những thông tin về văn hóa cổ truyền của người Hoa ở một địa bàn cụ thể.

1. Tín ngưỡng trong gia đình

1.1. Tín ngưỡng của cá nhân

1.1.1. Thờ thần bản mệnh (本命)

Thần bản mệnh/bổn mạng hay thần độ mạng là những vị thần giúp người Hoa tránh khỏi tai ương, hoạn nạn trong cuộc đời. Ở người Hoa, các vị thần bổn mạng sẽ bảo vệ bản mệnh cho cả người lớn lẫn trẻ em. Trong gia đình, các vị thần độ mạng được thờ chung trên một trang thờ giữa nhà, mỗi

vị có lu hương riêng. Khi thờ thần độ mạng, người Hoa có sự phân biệt giữa nam và nữ; nam thờ thần độ mạng nam giới, nữ thờ thần độ mạng nữ giới. Đối với nam giới thì thờ Phật Ngũ Công (Ngũ đế) gồm Quan Thánh Đế Quân, Quan Bình, Châu Xương, Vương Linh Quan, Tử Đồng... Còn đối với nữ thì thờ Cửu Thiên Huyền nữ, bà Chúa Ngọc, bà Chúa Tiên... Việc cúng thần bản mệnh của người Hoa thường do thầy cúng đảm nhiệm.

1.1.2. Thập nhị nương nương (12 bà mụ)

Giống như niềm tin của người Việt vào mụ sinh, người Hoa cũng tin rằng, đứa trẻ từ lúc ở trong bào thai cho đến khi cất tiếng khóc chào đời, biết cười, biết lật, biết bò... đều do 12 bà mụ dạy và đều có sự bảo hộ của các bà. Mười hai bà mụ bao gồm: Trần Tứ Nương (Bà chú sinh), Vạn Tứ Nương (Bà chú thai), Nguyễn Tam Nương (Bà giám sinh), Tăng Ngũ Nương (Bà ẩm trao), Lâm Cửu Nương (Bà thủ thai), Lý Đại Nương (Bà chuyển sinh), Hứa Đại Nương (Bà hộ sản), Lưu Thất Nương (Bà chú nam nữ), Mã Ngũ Nương (Bà tổng tử), Lâm Nhất Nương (Bà an thai), Cao Tứ Nương (Bà dưỡng sinh), Trúc Ngũ Nương (Bà bông con). Để cầu mong sự phù trợ của 12 bà mụ cho đứa trẻ, người Hoa thường tổ chức lễ cúng vào lúc trẻ sơ sinh được 3 ngày, lúc trẻ được một tháng, tròn một năm (lễ thôi nôi)... Việc cúng mụ của người Hoa

còn tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh của từng gia đình mà tổ chức lễ lớn, nhỏ khác nhau. Trong các lễ nêu trên, người Hoa sẽ mua 12 đôi hài, 12 cái mũ, 12 bộ quần áo, 12 cây nến... để cúng mộ.

1.2. Thờ cúng tổ tiên (祖先)

Trong quan niệm truyền thống của người Hoa, tổ tiên là các bậc ông bà, họ hàng gần gũi với người đàn ông - chủ gia đình mà không tính đến quan hệ bên vợ. Theo người Hoa, tổ tiên đã ở thế giới bên kia, nhưng luôn dõi theo bước chân của con cháu trong gia đình. Khi có chuyện vui, chuyện buồn, bệnh tật, người Hoa thường thắp nhang thông báo hoặc cầu xin sự phù hộ từ tổ tiên.

Ban thờ tổ tiên của người Hoa thường được làm bằng xi măng ốp đá màu hoặc đúc ngang trên tường, hay một trang thờ bằng gỗ sơn màu đỏ hoặc nâu đỏ treo trên tường đối diện với cửa ra vào. Trang thờ tổ tiên thường được đặt chung với trang thờ Phật, thần thánh. Người Hoa không vẽ ảnh cũng như không đúc tượng tổ tiên, mà thờ bằng một tấm tranh kính viết những dòng chữ Hán màu đỏ hay còn gọi là bài vị. Phía trước tấm tranh kính có một lư hương nhỏ bằng đồng hoặc gốm sứ, hai bên lư hương có hai đài cắm nến, một bình hoa, một đĩa nhỏ để đặt trái cây và một ly nước trắng. Việc cúng tế được tổ chức hàng năm theo ngày kỵ của tổ tiên... Vào các dịp Tết Nguyên đán và Thanh Minh, người Hoa làm bánh để cúng tổ tiên. Tết Thanh Minh - ngày để họ đi tảo mộ và cúng bái nhằm thể hiện lòng thành kính của mình đối với những người quá cố. Bởi theo họ, khi ông bà, cha mẹ qua đời, người sống phải lo mồ yên mả đẹp. Do đó, vào tiết

Thanh Minh, người Hoa ra nghĩa địa tôn tạo lại ngôi mộ tổ tiên cho đẹp; họ dùng giấy ngũ sắc dán xung quanh mộ với ý nghĩa sửa sang, lợp lại ngôi nhà mới cho người đã khuất. Sau đó, họ hóa vàng mã cho những người quá cố, vì họ tin rằng ở thế giới bên kia người chết cũng cần phải có tiền để tiêu, đi chợ như người còn sống - “đương làm sao, âm làm vậy”.

1.3. Thờ Quan Âm (觀音)

Trên ban thờ gia đình người Hoa thường phối thờ Quan Âm bên cạnh tổ tiên. Người Hoa không làm ảnh tượng để thờ Quan Âm, mà dùng một bát nhang đặt cạnh bát nhang của tổ tiên. Giống như người Việt, khi khấn Quan Âm người Hoa cũng khấn “Nam mô đại từ bi Quan Thế Âm bồ tát”. Lễ vật cúng Quan Âm thường là hoa quả, 1 ly nước lã, 3 ly rượu. Theo người Hoa, phong tục cúng rượu của họ có ý nghĩa giúp người trần thông quan với thần thánh.

1.4. Thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu (天后聖母)

Thiên Hậu Thánh Mẫu hay còn gọi là Lâm Thần Nữ, Mã Tổ, Lâm Tứ Mặc... Tương truyền, Bà sinh vào ngày 23 tháng 3 năm 1104, mất ngày mùng 9 tháng 9 năm 1119, là con gái thứ sáu của Lâm Nguyên, thuộc dòng dõi Cửu Mặc, người làng Bồ Điền, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Khi sống, Bà đã giúp dân tình bị mất mùa tìm ra rong biển ăn thay gạo. Sau khi Bà qua đời, vua Tống Huy Tông đã ra lệnh lập đền thờ Bà tại quê hương Bồ Điền. Nhà Nam Tống đã phong Bà lên cấp phu nhân, cấp phi... Bà được dân đi biển xem như vị thần cứu khổ, cứu nạn, phổ độ chúng sinh như Quan Thế Âm Bồ Tát, vì thế ở trong một số gia

đình người Hoa tại Đà Lạt có tục phối thờ Quan Thánh Đế Quân bên cạnh Thiên Hậu Thánh Mẫu.

1.5. Thờ môn thần (門神)

Theo phong tục của người Hoa, thờ môn thần là dán ảnh hai vị thần ở hai bên cánh cửa ra vào. Họ hình dung các vị thần giữ cửa là hai võ sĩ khỏe mạnh, mặc áo giáp, tay cầm kiếm, hung hãn, có nhiệm vụ trấn giữ không cho lũ quỷ vào trong nhà quấy phá. Hình ảnh của họ thường được tô màu và dán ở hai bên cửa chính của mỗi gia đình. Hai vị môn thần đó là Thần Trà (茶神) [hay còn gọi là Thần Đồ (图神)] và thần Uất Lũy (蔚罽). Theo quan niệm của người Hoa, vào dịp tết, các vị thần thánh đều phải về Thiên giới diện kiến Ngọc Hoàng Thượng Đế, nên bọn quỷ nhân cơ hội đó xâm nhập vào nhà. Vì thế, tới lúc giao thừa, người Hoa đốt pháo, cúng môn thần, dán hình Thần Trà và Uất Lũy hai bên cửa ra vào để xua đuổi ma quỷ. Có người cho rằng, từ tục dán tranh niên họa này đã sinh ra tục dán bùa đào hoặc tục dán câu đối đỏ trong ngày đầu năm. Ngày cúng môn thần là 19 tháng Giêng âm lịch. Tuy nhiên, người Hoa cúng Môn thần (hay còn gọi là cúng cửa) cũng như cúng Môn khẩu Thổ Địa thường vào ngày mùng 2 và 16 âm lịch trong suốt 12 tháng của năm, đặc biệt là những gia đình làm ăn, kinh doanh luôn giữ thói quen cúng hai vị thần cửa này. Ngày nay, thay vì người Hoa dán hình, họ làm hai cái ống sắt gắn vào hai bên cửa chính để thờ môn thần.

1.6. Thờ Thiên (Trời)

Ngay từ cổng vào của những ngôi nhà trong ấp hoặc những căn nhà nằm bên quốc

lộ đều có một ban thờ Thiên gắn bên ngoài vách tường. Người Hoa gọi đó là ban thờ Thiên Quan (tức thờ Trời). Trời được người Hoa xem là vị thần tối cao về quyền lực. Ban thờ Thiên được làm đơn giản, thường là một tấm ván hoặc gạch men, không có mái che. Trên bàn thờ có một bát chân nhang, một bình hoa và một ly nước. Hàng ngày, vào mỗi buổi sáng sớm, gia chủ thắp hương, khấn lạy trời đất cầu xin sự bình yên cho gia chủ và toàn gia.

1.7. Thờ Thổ địa (土地)

Theo người Hoa, mỗi ngọn núi, dòng sông, mỗi mảnh đất đều có một vị thần quản lý. Do trong xã hội cũ của người Hoa đã có sự phân hóa giai cấp, nên những vị thần cũng có địa vị cao thấp khác nhau. Thần Thổ Địa thuộc hệ thống Ngũ tự chi thần theo Lễ Ký của Nho giáo tức là mỗi gia đình phải thờ 5 vị thần: Táo quân (灶君) - tức thần bếp, gia thần (家神) - tức thần nhà, Môn thần (門神) - tức thần cửa, Tỉnh thần (井神) - tức thần giếng, Trung lựu thần (中榴神) - tức Thổ Địa. Kinh Xuân Thu có câu: *tại gia tắc tự Trung lựu, tại xã tắc tự Xã dã* (tức là trong nhà phải thờ Trung lựu, ngoài thôn phải thờ thần Xã). Khổng Dĩnh Đạt khi chú thích Xuân Thu đã xác định: “Trung lựu sở tế tức Thổ Thần” nghĩa là thần Trung lựu tức Thổ Thần. Vì thế, thần Trung lựu có danh hiệu là “Trung ương Mậu kỹ Phước Đức Thổ Địa chính thần” (Trương Ngọc Tường, 2003, tr. 10).

Thần Đất - Thổ Địa là một chúa tể của đất, đem lại sản vật cho con người. Thổ Địa bản gia là thần ở cấp thấp nhất: Thần Thổ Địa cai quản mặt đất gọi là Hậu Thổ (còn

gọi là Thổ Kỳ hoặc Thổ Vương). Thần Thổ Địa cai quản một xứ gọi là Thổ Công. Thần Thổ Địa cai quản một khu vực, một xóm gọi là Thổ Chủ hay gọi là Thổ Thần. Thần Thổ Địa cai quản ở chợ gọi là Thổ Phủ. Thần Thổ Địa cai quản một góc nhà, một góc xóm gọi là Thổ Địa. Người Hoa thường thờ Thổ Địa và Thần Tài chung trong một trang thờ đặt ngay giữa cửa nhà hay sát vách tường trên nền nhà, bên trong có tấm tranh kính với nhiều dòng chữ Hán ghi dọc từ trên xuống, đáng chú ý nhất là hai câu nổi bật ở chính giữa: *Ngũ phương Ngũ Thổ Long thần, tiền hậu địa chủ Tài Thần*.

Ngũ phương Ngũ Thổ Long thần là thần đất cai quản cả vùng đất hẹp lẫn đất rộng ở cả năm phương: Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương. Tiền Hậu Địa chủ tài thần bao gồm: Tiền Địa chủ Tài thần là vị Thần Tài ở nhà trước, tức Môn khẩu Thổ Địa tiếp dẫn Tài Thần; Hậu Địa chủ Tài thần là vị Thần Tài ở nhà sau, tức Táo quân. Trong trang thờ ở nhà người Hoa thường có hai tượng thờ Thổ Địa và Thần Tài bằng đất nung hoặc gốm sứ, trong đó hình tượng Thổ Địa là một anh nông dân mập mạp, vui vẻ. Hình tượng Thần Tài lại được thể hiện bằng một viên bá hộ râu tóc bạc phơ, tay cầm nén vàng. Trên thực tế, Thần Tài chính là hình tượng Phúc Đức Chính Thần - thần Thổ Địa của người Hoa. Như vậy, hai cộng đồng người Việt và người Hoa ở Lâm Đồng đều có quan niệm giống nhau: Thần Tài tức Thổ Địa, Thổ Địa tức Thần Tài. Theo cách hiểu như trên, người Hoa và người Việt thường đặt tượng Thổ Địa bên hàng chữ *Ngũ Phương Ngũ Thổ Long Thần* và đặt tượng Thần Tài bên hàng chữ *Tiền Hậu Địa Chủ Tài Thần*. Tuy nhiên, ở một số gia đình lại

đặt ngược lại, vì họ cho rằng, Thần Tài chính là Thổ Địa và Thổ Địa chính là Thần Tài. Người Hoa tin rằng, một gia đình có tiền bạc, sản vật phong phú, trong nhà ấm no hạnh phúc là nhờ hai vị thần tài ở nhà trước và nhà sau. Vì thế, vào ngày tết, người Hoa thường làm tám giấy đỏ có ghi dòng chữ: “Chiêu tài tiến bảo” về dán trên tường, cầu thang gần trang thờ Thổ Địa hoặc Thổ Địa Thần Tài nhằm cầu mong một năm đắc tài, đắc lộc, tiền của như nước. Đối với những gia đình làm nghề buôn bán, hàng ngày đều cúng Thần Tài với mong muốn vị sẽ “độ” cho họ được mua may, bán đắt.

1.8. Thờ Táo quân (灶君)

Táo quân - vị thần Bếp chuyên trông coi việc củi lửa, nấu nướng của thế gian. Ở Trung Quốc, tục thờ Táo quân có từ đời Thương, Ân, nhưng lúc đầu họ quan niệm Táo quân là thần lửa, mãi đến đời Hán loại hình tín ngưỡng này mới định hình và được Đạo giáo, nhất là những người thuộc tông phái đạo Năm Đẩu gạo do Trương Lăng thành lập biến thành loại hình tín ngưỡng của tôn giáo mình rồi phổ biến ra khắp thiên hạ. Trong dân gian, Táo quân là vị thần được tôn sùng và kính trọng, bởi ông chính là vị thần định phúc với chức năng là người đại diện Ngọc Hoàng Thượng Đế kiểm tra suy nghĩ và việc làm của từng cá nhân trong mỗi gia đình để cuối năm ông báo cáo lên Ngọc Hoàng. Nếu như gia đình nào đó lơ là việc thờ cúng, họ sẽ bị định tội trong năm sau và ngược lại. Vì thế, dân gian gọi Táo quân là “đệ nhất gia chủ” - vị thần đứng đầu trong hệ thống Ngũ tự chi thần theo Lễ Ký của Nho giáo. Người Hoa hình dung thần Bếp qua bức vẽ một ông già tóc bạc trắng như tuyết, có tư thế đường bệ,

mặc triều phục. Trước mặt ông có một cái bàn và hai cái lu để đựng những việc tốt và việc xấu của mỗi thành viên trong gia đình. Trợ lý của thần Bếp là vợ ông và người giúp việc. Ngày vía Táo Ông là ngày mùng 3 tháng Tám âm lịch, vía Táo Bà vào ngày 24 tháng Tám âm lịch.

Cũng giống như người Việt, vào ngày 23 tháng Chạp âm lịch hàng năm, người Hoa làm lễ tiễn Táo quân về trời. Lễ vật dâng cúng Táo quân thường là hương, hoa, chay, mặn. Tuy nhiên, theo truyền thuyết Táo quân là một vị thần tò mò, nên khi cúng thường xuất hiện nhiều món ngọt để dụ dỗ ông như bánh ngọt làm bằng đậu đỏ, trà... và đặt trước bàn thờ ông một cái vông bằng giấy. Người chủ gia đình lấy hình vẽ của ông bỏ vào chiếc vông rồi đem ra khỏi nhà và hóa cùng với mấy mảnh giấy vàng mã. Để Táo ăn nói lưu loát khi lên trình báo với Ngọc Hoàng chuyện tốt trong nhà, gia chủ còn bôi mỡ lên bài vị của ông. Khi cúng Táo, bao giờ họ cũng cúng tiền giấy, đặc biệt phải có giấy “cò bay ngựa chạy”, một tờ sớ nhờ Táo quân dâng lên Ngọc Hoàng Thượng Đế bằng chữ Hán cùng với áo mới, hài mới. Những gia đình người Hoa nghèo khó thường thờ một mảnh giấy đỏ đơn sơ, hình chữ nhật, trên có ghi hai chữ “Táo quân” bằng mực đen nghĩa là thần Bếp. Nếu như đến ngày 23 tháng Chạp âm lịch người Việt thường mua cá chép về để cúng, sau đó sẽ thả ra sông suối, thì đối với người Hoa quan niệm mua cá chép về cúng chỉ tồn tại ở một số ít gia đình. Ngoài ra, việc cúng Táo không thể thiếu cặp mía, với chùm lá ở ngọn. Theo quan niệm của người Hoa, cặp mía chính là cây gậy để Táo chống khi bước lên trời hoặc bước xuống

thế gian. Như vậy, thần Bếp đã lên thiên đình để phúc trình mọi việc trong năm cũ. Sau khi Táo lên báo cáo với Ngọc Hoàng về việc làm của từng gia đình, đến 30 tháng Chạp ông lại xuống hạ giới nhận nhiệm vụ, vào ngày này người Hoa làm lễ đón ông. Người Hoa tin rằng, nếu rước Táo vào khoảng 2 giờ sáng ngày 30 tháng Chạp âm lịch sẽ gặp Táo siêng năng, nếu chậm trễ hơn sẽ gặp Táo lười biếng. Sau một thời gian vui Tết Nguyên Đán đến ngày mùng 9 tháng Giêng âm lịch người Hoa làm lễ ra mắt Táo quân.

1.9. Tín ngưỡng trấn trạch

Biểu tượng trấn trạch trong các gia đình người Hoa chính là bát quái. Bát quái gồm có hai loại: Tiên thiên bát quái và Hậu thiên bát quái. Tương truyền, Tiên thiên bát quái do vua Phục Hy sáng chế, được dùng để trấn trạch trước cửa đền, miếu; Hậu thiên bát quái do Văn Vương sáng chế được lưu truyền và sử dụng trong dân gian. Theo quan niệm của người Hoa, trấn trạch bằng bát quái nhằm trừ tà ma, quỷ khi đến trước cửa nhà, nó nhìn thấy biểu tượng này mà bỏ chạy.

Bên cạnh biểu tượng trấn trạch bằng bát quái, người Hoa còn dùng biểu tượng trấn trạch bằng con vật, trong đó phải kể đến con hổ. Hổ được gọi là “Bách thú chi vương” tức là vua của trăm loài thú dữ. Từ xa xưa đến nay, người Hoa thường dùng hình ảnh con hổ làm biểu tượng trấn trạch trước cửa nhà, cửa miếu. Tương truyền, hổ có thể ăn cả loài quỷ dữ hại người và hổ còn là một vị thần chuyên trấn trạch trừ tà, xua đuổi tà ma, thú dữ xâm hại. Cho nên, ở trước cửa nhà người Hoa thường dán bức hình

“Lão Hồ Môn Thần”, hoặc người ta đúc tượng hổ để trấn trạch.

1.10. Tín ngưỡng thờ Tổ sư (祖師)

Tổ sư hay còn gọi là Thánh sư - những người có công khai sáng hoặc phát triển một nghề nghiệp nào đó. Trang thờ Tổ sư của người Hoa khá đơn giản, thường làm bằng một tấm ván gỗ hoặc xây bằng gạch men trên cao, trong trang thờ có ghi một bài vị nhỏ với hai chữ Hán Tổ sư. Đối với các hộ kinh doanh, bàn thờ Tổ sư được đặt trên quầy hàng chính... Mỗi ngành nghề có một vị Tổ sư riêng, nên ngày cúng Tổ sư cũng khác nhau. Đối với những người làm nghề mộc thường cúng Tổ sư Lỗ Ban vào ngày 13 tháng Sáu âm lịch; những người làm nghề Đông y thường cúng Tổ sư Hoa Đà vào ngày 18 tháng Tư âm lịch... Hàng năm, khi bắt đầu sản xuất, người Hoa thường có tục lấy ngày để mở cửa khai trương, tổ chức tiệc. Nhiều gia đình hay những chủ xưởng khá giả còn mời các đoàn lân đến múa lân may.

2. Tín ngưỡng trong dòng họ

Giống như nhiều tộc người khác, người Hoa cũng thường có mối liên kết chặt chẽ với dòng họ. Trong quá trình sang Việt Nam định cư, người Hoa thường đi theo dòng họ. Khảo sát về cộng đồng người Hoa ở Lâm Đồng chúng tôi nhận thấy, trong số nhiều dòng họ của người Hoa chỉ có dòng họ Lu ở thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng là có nhà thờ họ.

Từ đường họ Lu (祠堂氏盧) được xây dựng năm 2006, với chiều ngang 6m, chiều dài 10m. Việc xây dựng từ đường của dòng họ Lu là do những người cùng gia tộc đóng góp. Trong từ đường của dòng họ này

có một hòm công đức cho con cháu đi xa, về gần có thể đóng góp để xây dựng và tu sửa nhà thờ họ. Hàng năm, vào ngày kỵ của cụ tổ, những thành viên trong dòng họ sẽ tụ tập tại từ đường để làm lễ giỗ tổ. Lễ vật dâng cúng trong ngày giỗ tổ thường là heo quay, gà luộc, hoa quả, rượu... Ngoài ngày giỗ tổ, vào những dịp lễ tết và các ngày sóc, vọng đền thờ họ Lu luôn mở để con cháu đến dâng lễ.

Các dòng họ khác do chưa có nhà thờ họ, nên thường lập bàn thờ tổ tiên tại nhà tộc trưởng. Tộc trưởng là người có trách nhiệm chăm lo hương hỏa cho cả gia tộc.

Có thể nói, sinh hoạt tín ngưỡng của các dòng họ người Hoa ở Lâm Đồng thường tập trung vào việc tương trợ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh, lo việc ma chay khi có người trong dòng họ qua đời...

3. Tín ngưỡng trong cộng đồng

Bên cạnh việc thờ cúng trong gia đình, người Hoa ở tỉnh Lâm Đồng cũng chia sẻ những tín ngưỡng, lễ nghi mang tính cộng đồng. Việc thờ phụng mang tính cộng đồng này ở người Hoa sẽ giúp họ dễ dàng tập hợp nhau, từ đó làm cho những mối liên hệ trong thương mại đạt hiệu quả cao nhất.

Trước hết, người Hoa có tục thờ Quan Thánh Đế Quân. Quan Thánh Đế Quân (關聖帝君) sinh năm 160 sau công nguyên, tên là Quan Vũ - một nhân vật sống vào thời Tam Quốc. Ông là biểu tượng cho tình bạn thủy chung, tận tình hy sinh, trung hiếu, độ lượng. Khi Quan Vũ qua đời, để tưởng nhớ về người anh hùng lỗi lạc này, nhân dân tỉnh Hà Bắc (Trung Quốc) đã lập đền thờ ông. Từ đó đến nay, rất nhiều thế hệ người Trung Quốc thờ phụng ông, trong

đó Hoàng Đế nhà Tống đã phong tặng ông là Vũ Vương. Vì thế, ông còn có nhiều tên gọi khác như “Đức Thánh Quân”, “Quan Đế”, “Xích Đế”. Ông được nhân dân Trung Quốc tôn sùng gọi là *Vạn cổ nhất nhân* (người xưa nay chỉ có một), *vạn cổ tinh huy* (vì sao sáng muôn đời)...

Trong đền thờ Quan Thánh Đế Quân ở thị trấn Liên Nghĩa (Đức Trọng - Lâm Đồng), Ông được phối thờ với Quan Bình và Châu Xương. Quan Bình là con nuôi Quan Công, được tạc với gương mặt trắng trẻo, hiền từ, tay ôm hộp ấn “Hán Thọ Đình Hầu”. Châu Xương là tùy tướng của ông với khuôn mặt đen, hung tợn, tay cầm thanh long đao của Xích Đế. Hàng năm, vào ngày 24 tháng Sáu âm lịch là ngày lễ vía Quan Công. Vào ngày này, người Hoa ở Đức Trọng và một số địa phương khác trong và ngoài tỉnh như Thành phố Hồ Chí Minh cũng lên làm lễ. Trước đây, trong miếu Quan Thánh còn có hiện tượng lên đồng, xin xăm. Theo lời kể của ông Hoàng Thế Hải (Ban Quản trị miếu Quan Thánh) cho biết, năm 2007 một đoàn người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh lên cúng đã bị Quan Thánh nhập đồng (!). Bên cạnh bộ ba Quan Công, Quan Bình, Châu Xương, người Hoa ở Lâm Đồng còn thờ thêm hai nhân vật ở hai bên Quan Công, tạo thành tượng năm Ông, với bên tả là An thủ công, bên hữu là Lý Đồng Bân. Theo quan niệm của người Hoa, họ thờ Lý Đồng Bân với mục đích cầu con đàn cháu đống (!). Ngoài ra, ở trong miếu người ta còn làm hòm công đức để thu nhận số tiền công đức từ khách thập phương và sử dụng số tiền đó vào mục đích mua dầu đèn, tu sửa miếu. Trong miếu Quan Công, họ dựng những trụ cột rất lớn. Theo quan niệm của người Hoa,

trụ cột miếu càng to phúc đức càng nhiều. Bên ngoài cửa miếu, người Hoa còn cho đúc tượng con ngựa Xích Thố của Quan Thánh.

Bên cạnh đó, trong khuôn viên miếu, chùa của người Hoa còn thờ Phật Bà Quan Âm. Với người Hoa, Phật Bà Quan Âm là một vị Bồ Tát cứu khổ, cứu nạn. Bà đã từng phù trợ cho người Hoa trong chuyến vượt biển đến Việt Nam. Tượng Bà có dáng vẻ của một người đàn bà phúc hậu. Những người phụ nữ hiếm muộn thường đến miếu, chùa cầu khẩn xin Bà mở cho họ đường con cái. Khác với chùa, miếu của người Việt, chùa, miếu của người Hoa bao giờ cũng có một Ban trị sự ở đó để trông nom và lo việc thờ cúng. Vì vậy, khi tới thăm chùa, miếu của người Hoa, du khách sẽ gặp một Ban trị sự, sau đó mới được đi tham quan khuôn viên.

Cộng đồng người Hoa ngoài thờ Quan Thánh, Quan Âm, nhóm Hoa di cư từ miền Bắc vào Lâm Đồng còn lập nhiều ngôi miếu thờ Thổ thần trong từng khu vực ruộng, rẫy, được gọi là miếu Xã vương hay miếu rẫy. Hàng năm, họ tổ chức cúng miếu Xã vương bốn lần, theo bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông và vào các ngày âm lịch như ngày 2 tháng Hai, 16 tháng Chạp. Lễ vật cúng trong miếu gồm có thịt gà luộc, lợn quay, trứng gà với 3 ly trà, 5 ly rượu hoặc 1 trà, 3 rượu và 5 bát cơm. Có nơi lễ cúng đơn giản hơn chỉ có thịt (lợn hoặc gà), trứng. Mỗi lần cúng từng gia đình trong một ấp thường cử người đi dự. Nếu chủ hộ không đi được, người trong gia đình có thể đi thay, nhưng thường chỉ có một người đại diện. Phụ nữ ít lui tới miếu cúng. Tất cả các công việc tổ chức cúng lễ đều do người đàn ông đảm trách. Tuy nhiên, tùy từng địa phương có nơi nam nữ đều

được đến cúng như tại xóm 8, thôn Nghĩa Hiệp, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương. Bên cạnh việc cúng Thổ thần, nhóm Hoa di cư từ miền Bắc nước ta vào Lâm Đồng còn thờ Phục Ba tướng quân (Mã Viện) - người đã đàn áp cuộc khởi nghĩa của hai nữ anh hùng dân tộc Việt là Hai Bà Trưng. Nhân vật Phục Ba tướng quân này được người Hoa đổi thành *Án thủ công công*.

Tóm lại, cộng đồng người Hoa ở Lâm Đồng còn lưu giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống của tộc người mình. Tín ngưỡng cổ truyền đã và đang chiếm một vị trí không nhỏ trong đời sống tâm linh của người Hoa. Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, người Hoa không những duy trì được tập tục thờ cúng tổ tiên theo truyền thống, mà còn tổ chức khá nhiều nghi lễ khác nhau theo chu kỳ một năm. Tín ngưỡng đa dạng nêu ở trên đã dẫn đến sự phức tạp trong hệ thống thờ cúng từ tín ngưỡng trong gia đình, dòng họ đến cộng đồng. Trong tâm thức của người Hoa, thờ càng nhiều, họ sẽ nhận được phúc lộc càng lắm. Mặt khác, hầu hết các cơ sở kinh doanh của người Hoa từ những gia đình buôn bán lớn đến những người buôn bán nhỏ đều dành chỗ phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng, nổi bật nhất là tín ngưỡng Thần Tài, Thổ Địa và Tổ sư.

Trong quá trình định cư tại mảnh đất Lâm Đồng, nhiều loại hình tín ngưỡng của người Hoa đã Cúng lại mặt của cộng đồng Thái ở huyện Kỳ Sơn An

Tài liệu tham khảo

1. Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (1995), “Chỉ thị 62-CT/TW ngày 08/11/1995 về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”, Hà Nội.
3. Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng (2001), *Báo cáo tình hình người Hoa ở Lâm Đồng*, Lâm Đồng.
4. Châu Hải (1992), *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Tsai - Maw Kuey (1968), *Người Hoa ở miền Nam Việt Nam*, Thư viện quốc gia Paris.
6. Trương Ngọc Tường (2003), “Thổ địa và Thần tài mỗi giao lưu văn hóa ở Nam bộ”, *Tạp chí Xưa và Nay*, Số 132 + 133, tháng 1 + 2, tr. 10.

